

Bản án số: 71/2019/HS-PT
Ngày 08 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như
Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám
Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lưu Hoàng T**, sinh năm 1976 tại huyện L, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lưu Văn M, sinh năm 1932 và bà Tiêu Thị L (đã chết); anh, chị, em ruột: 12 người, lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; có vợ trước Trương Thị Mỹ T, sinh năm 1977 (đã ly hôn); có chung một đứa con tên Lưu Trương T, sinh năm 2001; vợ sau tên Trần Kim T, sinh năm 1988. Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Bà Trương Thị Mỹ T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2. Ông Lê Văn X, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Ấp K, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 31/01/2019 Lê Văn X, Nguyễn Thị Hồng C và Trương Thị Mỹ T cùng ăn cháo vẹt tại nhà của Mỹ T tại ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Trong lúc ngồi ăn cháo, X có điện thoại cho bị cáo Lưu Hoàng T, trú cùng ấp N, là chồng cũ của Mỹ T (Mỹ T và bị cáo T đã ly hôn năm 2016) rủ bị cáo T qua ăn cháo. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/02/2019, bị cáo T một mình qua nhà Mỹ T. Khi vào nhà thì ngồi vào bàn cùng ăn cháo và uống bia, bị cáo T cầm ly bia đứng lên đi qua chỗ Mỹ T ngồi, Mỹ T đứng lên bỏ đi chỗ khác nên bị cáo T về chỗ ngồi, còn Mỹ T về vị trí cũ ngồi, tiếp tục nói chuyện với nhau. Khoảng 15 phút sau, bị cáo T đi qua chỗ Mỹ T ngồi và ôm Mỹ T, Mỹ T không cho, tiếp tục ngồi nói chuyện qua lại với nhau, bị cáo T nói xin (do trước đó bị cáo T đã uống bia) nên đi lại vòng nằm. Thấy vậy, Mỹ T kêu X đuổi bị cáo T về nhưng X không dám thì C lại kêu bị cáo T về, bị cáo T ngồi dậy đi vào phòng Mỹ T, trong phòng có Lưu Trương T con chung của bị cáo T và Mỹ T đang ngủ. Mỹ T mở cửa vào phòng lấy điện thoại và cục sạc đi ra bàn salon gần đó sạc, trên bàn có tượng bằng đá, bị cáo T đi ra đứng đối diện Mỹ T cách một cái bàn. Lúc này, X đang nằm trên nền gạch tay chống cằm nhìn về phía Mỹ T và bị cáo T. Trong lúc bị cáo T và Mỹ T nói chuyện qua lại, Mỹ T bỏ đi thì bị cáo T từ phía sau tay phải cầm phần đầu bức tượng đánh trúng vào vùng đầu bên trái Mỹ T, Mỹ T nói “Làm gì đánh tôi”, C nói với X “sau này không vào can mà này cười”, X đứng dậy chạy lại can ngăn bị cáo T, bị cáo T cầm bức tượng định đánh thêm cái nữa nhưng không được, Mỹ T dùng tay đánh vào mặt bị cáo Tuấn 02-03 cái thì C giật bức tượng trên tay bị cáo T nhưng không được nên bị cáo T cầm bức tượng đi về nhà.

Sau đó X và C đưa Mỹ T đến Trung tâm y tế huyện H khâu vết thương và trình báo Công an thị trấn N sự việc.

Ngày 15/02/2019, Trương Thị Mỹ T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số: 52/TgT ngày 11/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận tỷ lệ thương tật của Trương Thị Mỹ T như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Một sẹo ở cằm trái. Tỷ lệ 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ sau ra trước, từ trái qua phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.

Tại Bản kết luận giám định số: 1787/C09B ngày 25/3/2019 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) bức tượng bằng đá, màu trắng đen gửi giám định là hung khí nguy hiểm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 2035/C09B ngày 18/4/2019 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: 01 sẹo vết vùng cằm trái của bà Trương Thị Mỹ T; 01 bức tượng bằng đá còn nguyên vẹn; sẹo vết thương phần mềm vùng cằm trái của bà Trương Thị Mỹ T do vật tày có cạnh, tác động trực tiếp hướng từ

ngoài vào trong, từ trái sang phải gây ra; Bức tượng gửi giám định gây ra được vết sẹo chằm trái của bà Trương Thị Mỹ T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lưu Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/7/2019, bị cáo Lưu Hoàng T kháng cáo xin được hưởng án treo và bị hại Trương Thị Mỹ T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Lưu Hoàng T.

Tại phiên tòa, bị hại không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình thức: Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy hành vi dùng bức tượng bằng đá đập trúng vào phần đầu bên trái bị hại gây thương tích của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 tháng tù là đã xem xét toàn diện mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo nhưng xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Đối với kháng cáo của bị hại, như đã phân tích nêu trên thì mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại; bị cáo và bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lưu Hoàng T và người làm chứng vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đặt thủ tục xét xử theo đúng qui định tại Điều 137, Điều 138 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy, bị hại đồng ý xét xử vắng mặt bị cáo và sự vắng mặt của bị cáo, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 290; Điều 293; điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T thừa nhận đã dùng bức tượng bằng đá gây thương tích cho bị hại Mỹ T, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 01/02/2019, bị cáo Lưu Hoàng T dùng bức tượng bằng đá đánh trúng vùng đầu bên trái bị hại Trương Thị Mỹ T gây thương tích. Qua giám định tỷ lệ thương tích của Trương Thị Mỹ T là 02%, vật gây thương tích do vật tày. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo Lưu Hoàng T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không truy tố, xét xử oan cho bị cáo.

[3] Xét thấy, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo và bị hại, trong lúc bị cáo T và bị hại Mỹ T nói chuyện qua lại, bị cáo T từ phía sau tay phải cầm phần đầu bức tượng đánh trúng vào vùng đầu bên trái bị hại Mỹ T gây thương tích, nên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T và bị hại Mỹ T đã từng là vợ chồng, trong thời gian chung sống bị cáo T nhiều lần đánh bị hại Mỹ T phải nhờ sự can thiệp của Công an thị trấn N (bút lục 211, 215). Mặc dù bị cáo T và bị hại Mỹ T đã ly hôn vào ngày 24/3/2016, nhưng vào chiều ngày 31/01/2019 bị cáo lại đến nhà bị hại, đánh bị hại được mọi người can ngăn (bút lục 116) và khoảng 01 giờ sáng ngày 01/02/2019, bị cáo đã có hành vi đánh bị hại gây thương tích. Bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra, nhưng bị cáo cho rằng bị cáo quơ tượng đá và lỡ trúng chứ bị cáo không cố ý đánh bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại lời khai của người làm chứng có mặt chứng kiến sự việc đã thể hiện bị cáo đánh bị hại bằng bức tượng, khi được can ngăn bị cáo còn tiếp tục dùng tượng đánh tiếp nhưng không được (bút lục 115). Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai bị hại và Bản giám định pháp y về thương tích số: 52/TgT ngày 11/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu, nên việc bị cáo khai bị cáo quơ trúng là không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo T đã nhiều lần đánh bị hại Mỹ T, kể cả trong thời gian hôn nhân còn tồn tại và khi đã ly hôn, đã được Công an thị trấn N, huyện H hòa giải, nhưng sau đó bị cáo vẫn tiếp tục đánh bị hại. Như vậy, bản thân bị cáo T không có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và không đảm bảo được sự ổn định tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại Trương Thị Mỹ T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc bị cáo qua nhà và dùng bức tượng đánh vào vùng đầu bên trái bị hại gây thương tích 02% là hành vi nguy hiểm, đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; cha ruột bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét và xử phạt bị cáo mức án 03 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại.

[6] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị hại Trương Thị Mỹ T có gửi đơn yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo và bị hại có thỏa thuận việc chia tài sản khi ly hôn, nếu bị cáo T đồng ý trả cho bị hại số tiền 1.950.000.000 đồng thì bị hại sẽ rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đây là quan hệ dân sự khác giữa bị cáo và bị hại, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lưu Hoàng T và bị hại Trương Thị Mỹ T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[9] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Hoàng T và bị hại Trương Thị Mỹ T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Hoàng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lưu Hoàng T và bị hại Trương Thị Mỹ T mỗi người phải chịu 200.000đồng.

3. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND huyện Hồng Dân (01b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND huyện Hồng Dân (02b);
- CQĐT huyện Hồng Dân (01b);
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b);
- NLC (02b);
- Lưu:HS, THS, THCTP;

(Đã Ký)

Trần Ngọc Như